

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2026/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị **Trần Duy Thu L**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người yêu cầu:** Anh **Đình Quốc T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Trần Duy Thu L và anh Đình Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Trần Duy Thu L và anh Đình Quốc T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2026.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Duy Thu L và anh Đinh Quốc T.

- Về con chung: Giao con là Đinh Trần Khánh V, sinh ngày 13/02/2024 cho chị Trần Duy T1 Lan có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/4/2026 trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí : Chị Trần Duy Thu L tự nguyện nhận chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Duy Thu L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004584 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng.

Anh Đinh Quốc T nhận chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu HSVDS.

Trịnh Đoàn Hạnh Trang